



TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CENTRAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số: 482009/MT/072009/24

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 03/10/2024
Trang: 1/2

- Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải (Dầu ra HIXL nước thải)
Tọa độ: 0582534/1109249
- Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)
- Ngày nhận mẫu : 20/09/2024
- Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
- Ngày thử nghiệm : Từ 20/09/2024 đến 01/10/2024
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : BỆNH VIỆN HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU CẦN THƠ
317 Nguyễn Văn Linh, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
- Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 072009
 - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 09h45 - 10h00 ngày 20/09/2024 tại Bệnh viện Huyết học truyền máu Cần Thơ - Số 317 đường Nguyễn Văn Linh, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	pH		TCVN 6492:2011	7,06 (tại 30,6°C)
2	Hàm lượng BOD ₅ (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	16
3	Hàm lượng COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	26
4	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	16,00
5	Hàm lượng Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.E:2023	0,90
6	Hàm lượng Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	21,14
7	Hàm lượng Amôni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	2,24
8	Hàm lượng Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	< 0,06 ^(*)

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vincerts 019); - (*) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - KPH: không phát hiện; - Xem tiếp KQTN trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KS. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khánh Ngọc

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and client are reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

T1/2, Lần BH: 01.18 (26/10/2018)

Bm 20 - 04a

Được quét bằng CamScanner



AnyScanner

SỐ: 482009/MT/072009

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**
TEST REPORTNgày: 03/10/2024
Trang: 2/2

STT		Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9	Hàm lượng dầu mỡ tổng hợp vật	mg/L	SMBWW 5520B&F:2023	< 2,70%
10	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221D:2023	< 1,8 ^(a)
11	Salmonella spp.	CFU/100mL	TCVN 9717:2013	KPH
12	Shigella spp.	CFU/100mL	SMBWW 9276:2023	KPH
13	Vibrio cholerae	CFU/100mL	SMBWW 9278:2023	KPH

CATECH

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.

3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and client are reported as the client's request.

Được quét bằng CamScanner



AnyScanner